

CHỦ ĐỀ 3: THẤT NGHIỆP, LẠM PHÁT

BÀI 6: LẠM PHÁT

1. NHẬN BIẾT

Câu 1: Em hãy cho biết khái niệm của lạm phát là gì?

- A. Lạm phát là một hình thức giảm mức giá chung của các hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế một cách liên tục trong một thời gian nhất định
- B. Lạm phát là một hình thức tăng mức giá chung của hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế một cách liên tục trong một thời gian nhất định
- C. Lạm phát là mức giá của hàng hóa, dịch vụ không thay đổi trong một thời gian nhất định
- D. Lạm phát là mức giá của các hàng hóa, dịch vụ đặc biệt sẽ tăng một cách liên tục trong một thời gian nhất định

Câu 2: Người ta phân chia lạm phát dựa vào điều gì?

- A. Mức độ lạm phát
- B. Sự nghiêm trọng
- C. Mức giá thành sản phẩm
- D. Thời gian xảy ra lạm phát

Câu 3: Có bao nhiêu loại lạm phát? Đó là những loại nào?

- A. Có 2 loại lạm phát: lạm phát vừa phải, siêu lạm phát
- B. Có 3 loại lạm phát: lạm phát vừa phải, lạm phát phi mã, siêu lạm phát
- C. Có 3 loại lạm phát: lạm phát nhẹ, lạm phát vừa, siêu lạm phát
- D. Có 2 loại lạm phát: lạm phát nhẹ và siêu lạm phát

Câu 4: Lạm phát cao mang đến điều gì cho đời sống xã hội?

- A. Sự phồn thịnh, phát triển
- B. Tác động tích cực đến đời sống xã hội
- C. Mang đến các lợi ích đặc biệt cho nền kinh tế thị trường
- D. Mang đến các tác động tiêu cực đến nền kinh tế và mọi mặt của xã hội

Câu 5: Trong điều kiện lạm phát thấp, giá cả thay đổi chậm, không ảnh hưởng quá tiêu cực tới nền kinh tế và xã hội thì người ta gọi trường hợp đó nền kinh tế đang trong giai đoạn như thế nào?

- A. Nền kinh tế bất ổn
- B. Nền kinh tế phát triển
- C. Nền kinh tế ổn định
- D. Nền kinh tế chậm phát triển

Câu 6: Tình trạng khủng hoảng kinh tế xảy ra khi nào?

- A. Khi giá cả của các mặt hàng, dịch vụ ổn định
- B. Khi cung vượt cầu
- C. Khi giá cả tăng lên với tốc độ vượt xa mức lạm phát phi mã
- D. Khi giá cả không tăng lên đáng kể

Câu 7: Vai trò của nhà nước trong việc kiểm soát lạm phát là gì?

- A. Tạo ra các biến cố trong nền kinh tế thị trường
- B. Giúp các doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong thời buổi lạm phát
- C. Theo dõi biến động của giá cả trên thị trường và duy trì được tỉ lệ lạm phát ở mức cho phép
- D. Ngăn cản các sáng kiến có thể điều tiết được lạm phát

Câu 8: Trong trường hợp lạm phát tăng nhanh nhà nước có thể làm gì để hỗ trợ người dân ứng phó với tình hình khó khăn trước mắt?

- A. Tăng các chi tiêu công
- B. Bỏ ngỏ thị trường
- C. Sử dụng nguồn dự trữ quốc gia để bình ổn cung – cầu
- D. Phát hành thêm tiền tệ

Câu 9: Vì sao tình trạng thừa tiền trong lưu thông lại có thể dẫn đến lạm phát?

- A. Mọi người không có đủ tiền để mua các món hàng hóa mà mình cần thiết
- B. Vì số tiền mà người tiêu dùng bỏ ra để mua hàng hóa không đáng kể
- C. Vì người có quá nhiều tiền sẵn sàng bỏ ra số tiền lớn hơn để mua một đơn vị hàng hóa
- D. Vì số lượng hàng hóa để phục vụ người tiêu dùng là không đủ

Câu 10: Khi lạm phát khiến các yếu tố đầu vào của quy trình sản xuất tăng cao thì dẫn đến điều gì?

- A. Giá cả của các hàng hóa sản xuất ra sẽ ở mức bình ổn
- B. Khi các yếu tố đầu vào tăng giá mặt hàng sản xuất ra cũng sẽ tăng giá theo
- C. Mặt hàng được người tiêu dùng đón nhận nhiệt thành hơn
- D. Hàng hóa được tạo ra với chất lượng thấp

Câu 11: Theo em, nhà nước nên giữ cho mức lạm phát như thế nào là phù hợp?

- A. Lạm phát nên được giữ ở hai con số trở lên hàng năm
- B. Lạm phát được giữ ở mức trên 10%
- C. Lạm phát được mức một con số hàng năm
- D. Lạm phát nên được giữ ở mức lớn hơn 1.000%

Câu 12: Một doanh nghiệp đang kinh doanh bằng các yếu tố đầu vào ngoại nhập, nhiên liệu nhập vào đang ở mức giá rất cao thì công ty đó có thể bị ảnh hưởng như thế nào?

- A. Công ty sẽ dần bị mất đi chỗ đứng trên thị trường
- B. Công ty sẽ buộc phải tăng các giá thành sản phẩm của mình lên cao hơn
- C. Giá cả hàng sản xuất ra của công ty bị đẩy lên cao hơn, mất giảm đi lượng khách hàng
- D. Thực hiện được các biện pháp đón đầu trong nền kinh tế hội nhập

Câu 13: Khi A và B đang bàn luận với nhau về nền kinh tế của các nước, hai em vô tình nhìn thấy hình đồng tiền của của Zimbabwe có rất nhiều số 0. B nói với A rằng ước gì Việt Nam mình cũng có đồng tiền lớn như vậy thì có thể mua được rất nhiều thứ, A lại bảo không bao giờ muốn điều đó xảy ra. Theo em, vì sao A lại không mong Việt Nam có đồng tiền với mệnh giá cao như vậy?

- A. Vì đồng tiền càng có mệnh giá lớn chứng tỏ tình hình kinh tế của nước đó đang có vấn đề hay có thể nói là đang rơi vào tình trạng lạm phát nghiêm trọng

B. Vì đồng tiền càng lớn thì lại phải càng lao động vất vả mới có được nên sẽ rất tốn công sức

C. Vì việc có đồng tiền lớn sẽ trở thành mục tiêu chiến tranh của các nước đang phát triển

D. Vì việc có được đồng tiền lớn đồng nghĩa với việc nền kinh tế sẽ phát triển mạnh mẽ, giá thành của các sản phẩm cũng vì thế mà tăng theo

Câu 14: M vẫn luôn thắc mắc vì sao ngày xưa khi còn nhỏ chỉ cần 200 đồng là em đã có thể mua được một gói bim bim ngô rất ngon, mà bây giờ vẫn là gói bim bim ngô đó nhưng em phải bỏ ra số tiền là 3000 đồng để mua nó. Em hãy giúp M hiểu vì sao sản phẩm vẫn vậy mà giá thành lại thay đổi?

A. Vì thời gian trôi đi lên giá thành cũng thay đổi

B. Vì tình hình vật giá ngày càng leo thang, do các nguyên liệu đầu vào để sản xuất ra một gói bim bim đã không còn như những năm về trước nên các doanh nghiệp phải tăng giá của sản phẩm để không bị thua lỗ

C. Vì số ngò người dân tiêu thụ mỗi năm quá lớn

D. Vì số tiền mà M bỏ ra chưa tương xứng với một bắp ngô

Câu 15: Nhận định nào dưới đây là đúng?

A. Lạm phát là tình trạng mức giá chung của nền kinh tế giảm xuống trong một khoảng thời gian nhất định.

B. Lạm phát do chi phí đẩy xuất hiện khi người dân tăng chi tiêu, doanh nghiệp tăng đầu tư, Chính phủ tăng chi tiêu mua hàng hoá và dịch vụ,...

C. Lạm phát do cầu kéo xuất hiện khi giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, nhân công, thuế,... tăng.

D. Lạm phát do lượng tiền mặt trong lưu thông tăng vượt quá mức cần thiết xuất hiện khi ngân sách thâm hụt, Chính phủ tăng cường việc phát hành tiền giấy,...

Câu 16: Cho biểu đồ sau:



Dựa trên tỉ lệ lạm phát của từng năm, hãy chỉ ra những năm thuộc nhóm lạm phát vừa phải.

A. 2004, 2005, 2006, 2009, 2012, 2013

B. 2007, 2008, 2010, 2011

C. 2004 – 2008

D. 2009 – 2013

Câu 17: “Năm 2008, nền kinh tế Việt Nam chịu tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính toàn cầu, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm, lạm phát tăng cao. Nhằm kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững, trong đó kiểm chế lạm phát là ưu tiên hàng đầu, chính sách tiền tệ đã được điều hành theo xu hướng thắt chặt hơn thông qua các biện pháp:

(1) Tăng tỉ lệ dự trữ bắt buộc;

(2) Phát hành 20 300 tỉ đồng trái phiếu cho các ngân hàng thương mại nhằm hút bớt tiền trong lưu thông

(3) Không chế tốc độ tăng trưởng tín dụng ở mức 30% năm. Chính sách tiền tệ thắt chặt đã đưa mức lạm phát từ 19,89% năm 2008 xuống còn 6,52% năm 2009, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.”

Các biện pháp Chính phủ thực hiện nhằm:

A. Làm tăng lượng tiền mặt trong lưu thông.

B. Làm giảm lượng tiền mặt trong lưu thông.

C. Loại bỏ tiền mặt ra khỏi lưu thông, thế vào đó là tiền số.

D. Loại bỏ tiền số ra khỏi lưu thông, thế vào đó là tiền mặt.

Câu 18: Hành vi nào dưới đây **không** vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiểm chế lạm phát?

A. Chấp hành quyết định về giá, biện pháp bình ổn giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

B. Bịa đặt, loan tin, đưa tin không đúng sự thật về tình hình thị trường, giá cả hàng hoá, dịch vụ để kiếm lời.

C. Lợi dụng tình hình kinh tế không thuận lợi để định giá mua, giá bán hàng hoá, dịch vụ bất hợp lý.

D. Đầu cơ, găm hàng chờ lên giá để trục lợi.

Câu 19: Câu nào dưới đây **không** đúng?

A. Chỉ số giá tiêu dùng CPI là chỉ số phản ánh sự thay đổi mức giá trung bình của một số lượng cố định các loại hàng hoá, dịch vụ được chọn đại diện cho tiêu dùng, phục vụ đời sống bình thường của người dân mà một hộ gia đình điển hình mua tại một thời điểm so với thời kì gốc.

B. Lạm phát là sự tăng giá liên tục của mức giá chung, có nghĩa là giá cả của các loại hàng hoá, dịch vụ đồng thời tăng theo cùng một tỉ lệ.

C. Nếu xảy ra siêu lạm phát thì đồng tiền mất giá nghiêm trọng, gây ảnh hưởng trầm trọng đến nền kinh tế.

D. Lạm phát làm thay đổi giá cả tương đối giữa các loại hàng hoá, từ đó làm thay đổi sản lượng, việc làm, cơ cấu kinh tế.

---- HẾT----